LINK BÀI HỌC: <https://www.youtube.com/watch?v=Sn6pdm576HM>

Hạn nộp bài**:** CHỤP HÌNH VÀ NỘP LẠI BÀI TẬP CHO GVBM TRONG NGÀY HÔM NAY **3/4**

 **HỌC SINH CHÉP LÍ THUYẾT CÂU ĐIỀU KIỆN LOẠI 1 VÀO (phần ví dụ không cần phải viết)**

**LỚP: 8TC2 nộp bài cho cô Phương**

***Zalo: 0798747882***

***Mail: maquephuong@gmail.com***

**LỚP: 8TC1 nộp bài cho cô Cúc**

***Zalo: 0907747456***

***Mail: hongcucnguyen881@gmail.com***

**CONDITIONAL SENTENCES: TYPE 1 (CÂU ĐIỀU KIỆN LOẠI 1)**

+ Câu điều kiện gồm có hai mệnh đề: Mệnh đề chính (main clause) chỉ kết quả và mệnh đề if (If clause) chỉ điều kiện.

 **If clause + Main clause .**

+ Có 3 loại câu điều kiện:

1. Điều kiện có thật (real condition)
2. Điều kiện không có thật trong hiện tại (unreal condition in the present)
3. Điều kiện không có thật trong qua khứ (unreal condition in the past)

+ Trong bài này chúng học về câu điều kiện loại 1: Điều kiện có thật (real condition)

+ Điều kiện có thật (real condition) là điều kiện có thể thực hiện hoặc có thể xảy ra trong hiện tại hoặc tương lai vì hành động mệnh đề If hoàn toàn có thể xảy ra.

 **If clause + Main clause .**

 **Present simple tense Future simple tense (will + V0)**

 **(Hiện tại đơn) (Tương lai đơn)**

**۞** Ex:

* If I drink coffee, I won’t be able to sleep. (Nếu tôi uống cà phê, tôi sẽ không ngủ được)
* If it doesn’t rain, we’ll have a picnic. (Nếu trời không mưa, chúng ta sẽ đi dã ngoại)

+ Điều kiện loại 1 thường được dùng để khuyến cáo, đe dọa, khuyên ai đó hoặc diễn tả lời hứa, ưu điểm hay nhược điểm của điều đó.

* Khuyến cáo:

**۞** Ex: If you smoke, you will damage your lungs. (Nếu bạn hút thuốc, bạn sẽ làm hại phổi.)

* Đe dọa:

**۞** Ex: If you do that, we will call the police. (Nếu bạn làm điều đó, chúng tôi sẽ gọi cảnh sát.)

* Lời khuyên:

**۞** Ex: If you drink a glass of milk, you’ll feel better. (Nếu bạn một cốc sữa, bạn sẽ cảm thấy khỏe hơn.)

* Lời hứa:

**۞** Ex: If you win this game, we’ll give you a prize. (Nếu bạn thắng trò chơi này, chúng tôi sẽ trao giải thưởng cho bạn.)

* Ưu điểm:

**۞** Ex: If I move that apartment, I won’t have to buy any furniture. (Nếu chuyển đến căn hộ đó, tôi không phải mua vật dụng nào cả.)

Lưu ý: Không dùng thì tương lai trong mệnh đề If.

**۞** Ex: If we hurry, we’ll catch the bus.

NOT (If we’ll hurry, we’ll catch the bus.

* Có thể các động từ tình thái can, may, should, be going to, have to, must, để thay will trong mệnh đề chính.

**۞** Ex:

If it rains, everybody can eat inside. (Nếu trời mưa thì mọi người có thể ăn trong nhà.)

If Henry jogs regularly, he may lose weight. (Nếu Henry chạy bộ thường xuyên, anh ấy có thể giảm cân.)

If you want to see clearly, you must wear your glasses. (Nếu bạn muốn nhìn thấy rõ thì bạn phải mang kính.)

- Đôi khi hiện tại đơn (Present simple) cũng có thể được dung trong mệnh đề chính (main clause) để diễn tả một sự thật hiển nhiên, một quy luật tự nhiên hoặc một hành động xảy ra thường xuyên.

**۞** Ex:

You feel cold if the sun doesn’t shine. (Bạn sẽ thấy trời lạnh nếu mặt trời không chiếu sang.)

If your pour oil on the water, it floats. (Nếu bạn đổ dầu vào nước, dầu sẽ nổi.)

If someone enters the building, the alarm goes off. (Nếu có ai vào tòa nhà, chuông báo động sẽ reo.)

- Mệnh đề If (If – clause) có thể đứng trước hoặc đứng sau mệnh đề chính (Main clause). Khi mệnh đề If đứng trước, thì mệnh đề If cách mệnh đề chính bằng dấu phẩy “,”

**۞** Ex:

If I hear the news, I’ll call you.

= I’ll call you if I hear the news.

**CONDITIONAL SENTENCE: TYPE I**

**A. CẤU TRÚC**

**a. Dạng khẳng định**

 If + S1+ Vs,es+ O, S2+ will/can.. + V-inf + O

 Ex: If you eat all that food, you will be ill

**b.Dạng phủ định**

 If + S1+ don't/ doesn't+V-infi+ O, S2+ will/can.. + not + V-inf + O

 Ex: If you don't know her address, I can tell you.

**c.Dạng câu hỏi**

 If + S1+ Vs,es+ O, (wh) + will/can.. +S2+ V-infi + O?

 Ex: If you have a long holiday, where will you go?

**d.Dạng mệnh lệnh thức**

 If + S1+ Vs,es+ O, V+ O.

 Ex: If you meet your parents, send them my regards.

**Bài tập 1: Supply the correct form.**

1. If she ....................(work) hard, she .....................(pass) the exam.

2. If I ..................(come) soon, I ....................(phone) you.

3. She ...................(feel) sad if you ....................(not, give) her a gift.

4. If Peter ......................(go) to work late again, he .................(be) sacked.

5. No one .........................(know) the truth if you ................(not, reveal)

6. If the boy ....................(eat) that apple, he ....................(be) ill.

7. If you .....................(not, hurry), you .....................(miss) the bus.

8. Tell him about this story if you .........................(see) him.

9. If you ..........................(have) a day off where you..............(go)?\

10. If he ..................(cook) the meal himself, help him.

11. If few people .....................(come) to the meeting, please postpone to the other day.

12. If it .......................(not, be) warm this afternoon, we ...................(put off) the game.

13. Your father ...............(pick) you up if you ..................(come) back late?

14. What you ..................(speak) if you ....................(meet) a foreigner?

15. Unless he .................(answer) all my questions, I ...................(not, help) him.

**B. Cách viết lại câu dùng câu điều kiện loại 1**

a. V+O +**and** + S+ will/ can + V + O

 => If + you + V + O, S + will/ can + V + O

Ex: Pay attention to the lesson and you will understand it.

 If you pay attention to the lesson , you will understand it

b. V+O +**or/ otherwise** + S+ will/ can + V + O

 => If + you + don't + V + O, S + will/ can + V + O

Ex: Stay away from me or I will shout.

 If you don't stay away from me, I will shout.

c. **Unless** +S1 + Vs,es + O, S2 + will/can/may + V + O **Unless (nếu không)**

 =>If + S1 + don't/ doesn't + Vinf + O, S2 + will/can/may + V + O

Ex" Unless she waters these flowers everyday, they will die.

 If she doesn't water these flowers everyday, they will die

**Ex: Rewrite these sentences by using** ***conditional sentence Type I***

1. Turn off all the lights and you will not pay more money.

If ..........................................................................................................

2. Unless she wears warm clothes, she will have a cold.

If ..........................................................................................................

3. Be careful or you may have an accident.

If ..........................................................................................................

4. phone your parents or you have a trouble.

If ..........................................................................................................

5. Unless she whispers, everyone knows what she is saying.

If ..........................................................................................................

6. Stay here and you will feel save.

If ..........................................................................................................

7. Pay electricity bill today or your electricity will be cut off.

If ..........................................................................................................

8. Stop smoking otherwise your cough may be worse.

If ..........................................................................................................

9. Unless we use less fossil fuel, they will be run out soon.

If ..........................................................................................................

10. Unless it stops raining today, we may be faced with a serious flood.

If ..........................................................................................................

11.Do morning exercises regularly, your body will be fitter.

If ..........................................................................................................

12. Unless we renewable energy, we will have nothing for the future generation.

If ..........................................................................................................

13. The climate will change unless we reduce the use of non-renewable energy.

If ..........................................................................................................

14. Lock all the doors and noone can break into your house.

If ..........................................................................................................

15. Unless we continue hunting polar bears, they will become extinct in near future.

If ..........................................................................................................